TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NAM SÁCH** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2018/HSST
Ngày: 26-6-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM SÁCH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Thanh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Hữu Luật và Bùi Hồng Hải.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Bách- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Sách.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị La- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 29/2018/TLST-HS, ngày 18 tháng 5 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2018/QĐXXST-HS, ngày 05 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Đoàn Văn T, sinh năm 1989;

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn H, xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Đoàn Văn H và bà Đinh Thị S; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; vợ là Phạm Thị H, sinh năm 1989; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 18/8/2010, Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo thử thách 12 tháng về tội Công nhiên chiếm đoạt tài sản (đã chấp hành xong);

- Ngày 26/9/2016, Công an tỉnh Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính về hành vi mua dâm (đã chấp hành xong);

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 06/4/2018 đến nay tại trại tạm giam Kim Chi, Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Chị Nguyễn Thị T1- sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

Người làm chứng:

- Chị Nguyễn Thị O, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương; có mặt.

- Anh Trần Văn K, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Hải Dương.

- Chị Lê Thị Ánh T2, sinh năm 1999;

Địa chỉ: Thôn V, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương.

- Anh Đặng Đình Đ, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Số 215 NT, thị trấn N, huyện N, tỉnh Hải Dương.

- Anh Phạm Văn D, sinh năm 1995;

Địa chỉ: Số 56 TP, phường H, Tp. H, tỉnh Hải Dương.

Anh K, chị T, anh Đ và anh D đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Sáng ngày 17/3/2018, Đoàn Văn T chơi điện tử ở số 215 NT, thị trấn N. Khoảng 11 giờ cùng ngày, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SYM biển kiểm soát 34L2-1922 đi theo hướng TT. Khi đến đoạn ngã ba công ty P thì nhìn thấy 01 xe máy đi ngược chiều, trên xe chị Nguyễn Thị O ngồi sau xe của chị Nguyễn Thị T lái đang cất vào túi áo khoác bên trái 01 chiếc điện thoại Iphone 6 Plus màu Godl. T nảy sinh ý định chiếc đoạt nên T quay đầu xe lại và đi theo xe của chị T1. Khi đi qua cầu L khoảng 300m, thấy không có người, T tăng ga xe chạy áp sát bên trái xe của chị T1, T dùng tay trái điều khiển xe còn tay phải móc vào túi áo khoác bên trái của chị O lấy được chiếc điện thoại trên rồi tăng ga bỏ chạy rẽ trái vào hướng thị trấn N vòng lại cầu L để đi về thành phố H. Khi đi đến cầu PL, T tháo ốp lưng điện thoại vất đi rồi mang điện thoại đến cửa hàng điện

thoại của anh Trần Văn K tại số 69B THĐ- thành phố H để mở khóa. Đến 12 giờ 17 phút thì mở được khóa điện thoại, sau đó T đi về quán Phong Game ở khu vực TT để chơi điện tử. T tháo sim của điện thoại vừa cướp được vất đi, giữ điện thoại sử dụng khoảng 2-3 ngày rồi đem bán cho cửa hàng điện thoại cũ được 4.000.000đ tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 03/4/2018 bà S (mẹ của T) đã giao nộp 01 xe máy nhãn hiệu SYM biển kiểm soát 34L2-1992, số khung HBH002744, số máy VMVDAE002744; ngày 04/4/2018 T đã giao nộp 01 đôi dép lê đế nhựa màu đen, quai dép màu đỏ, trên quai có ghi chữ I màu trắng, chữ L màu đen, viền quai có chữ Fila màu đen. Khám xét chỗ ở của T thu giữ: 01 khẩu trang y tế màu xanh đã qua sử dụng, mặt có in chữ DCK; 01 mũ lưỡi trai màu xám đen bên ngoài có chữ LS, mặt trong có in tem ghi 100% cotton made in Viet Nam; 01 quần bò vải màu đen, có cúc khóa quần bằng kim loại màu trắng hình tròn trên mặt cúc in chữ JEANS, phía trong cạp có tem mác bằng vải trắng in chữ 503L VIỆT.

Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Nam Sách kết luận: 01 điện thoại Iphone 6 Plus màu vàng đồng đã qua sử dụng tại thời điểm tháng 3/2018 có giá là 7.120.000đ; ốp điện thoại trị giá 50.000đ.

Bản Cáo trạng số 27/CT-VKS-NS ngày 17/5/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách truy tố Đoàn Văn T về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách thực hành quyền công tố, trình bày luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đoàn Văn T phạm tội "Cướp giật tài sản"; áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38; xử phạt bị cáo Đoàn Văn T từ 39 tháng đến 42 tháng tù, thời hạn tính từ ngày 06/4/2018; hình phạt bổ sung: Không áp dụng; vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu cho tiêu hủy 01 khẩu trang y tế màu xanh đã qua sử dụng, mặt có in chữ DCK; 01 mũ lưỡi trai màu xám đen bên ngoài có chữ LS, mặt trong có in tem ghi 100% cotton made in Viet Nam; 01 quần bò vải màu đen, có cúc khóa quần bằng kim loại màu trắng hình tròn trên mặt cúc in chữ JEANS, phía trong cạp có tem mác bằng vải trắng in chữ 503L VIỆT; tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước chiếc mô tô nhãn hiệu SYM BKS 34L2-1992 của bị cáo; truy thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền

4.000.000đ của T (bị cáo chưa thi hành); về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về chế độ án, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, công nhận quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách là đúng và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nam Sách, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của chính bị cáo, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, với vật chứng thu giữ, phù hợp với lời khai người bị hại, của người làm chứng, và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ ngày 17/3/2018, trên đường quốc lộ 37 khu vực trước cửa công ty HN ở khu NĐ, thị trấn N, huyện N, Đoàn Văn T có hành vi dùng xe mô tô áp sát xe mô tô của chị T1 và chị O chạy cùng chiều, cướp giật chiếc điện thoại kèm theo ốp của chị T1, giá trị tài sản chiếm đoạt là 7.170.000đ. Hành vi của Đoàn Văn T là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây nguy hiểm cho tính mạng, sức khỏe của người bị hại, gây mất an ninh trật tự và an toàn xã hội. Đoàn Văn T có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi cướp giật tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng với ý thức coi thường pháp luật, bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Đoàn Văn T sử dụng xe máy lưu thông trên đường để cướp giật tài sản rồi nhanh chóng tẩu thoát là dùng thủ đoạn nguy hiểm nên đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự. Quyết định truy tố của Viện

kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xem xét các tình tiết giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo có bố đẻ là Đoàn Văn H là bệnh binh 2/3, được thưởng Huy chương chiến sỹ vẻ vang, đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân xấu đã bị xét xử về tội chiếm đoạt tài sản, bị Công an tỉnh Hải Dương xử phạt hành chính về hành vi mua dâm.

[5] Căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo T. Cần thiết áp dụng một hình phạt nghiêm, cách ly T khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 171 Bộ luật hình sự bị cáo có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không nghề nghiệp và không có thu nhập, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi chiếm đoạt được chiếc điện thoại kèm theo ốp, bị cáo đã tháo ốp lưng vất đi, đã bán chiếc điện thoại được 4.000.000đ và tiêu sài hết. Người bị hại chị Nguyễn Thị T không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đặt ra để xem xét.

[8] Về vật chứng: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM BKS 34L2-1992 của bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước. Xét thấy sau khi chiếm đoạt chiếc điện thoại kèm theo ốp, bị cáo đã bán được 4.000.000đ, đây là khoản thu lợi bất chính từ việc phạm tội, vì vậy cần truy thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 4.000.000đ theo quy định tại điểm a, b khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[9] Đối với 01 khẩu trang y tế màu xanh đã qua sử dụng, mặt có in chữ DCK; 01 mũ lưỡi trai màu xám đen bên ngoài có chữ LS, mặt trong có in tem ghi 100% cotton made in Viet Nam; 01 quần bò vải màu đen, có cúc khóa quần bằng kim loại màu trắng hình tròn trên mặt cúc in chữ JEANS, phía trong cạp có tem mác bằng vải trắng in chữ 503L VIE̓T, số tài sản trên là của bị cáo không còn giá

trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[10] Về án phí: Bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 của UBTVQH quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Đoàn Văn T** phạm tội "Cướp giật tài sản";

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đoàn Văn T 03 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời gian tính từ ngày bắt tạm giam 06/4/2018 và tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu cho tiêu hủy 01 khẩu trang y tế màu xanh đã qua sử dụng, mặt có in chữ DCK; 01 mũ lưỡi trai màu xám đen bên ngoài có chữ LS, mặt trong có in tem ghi 100% cotton made in Viet Nam; 01 quần bò vải màu đen, có cúc khóa quần bằng kim loại màu trắng hình tròn trên mặt cúc in chữ JEANS, phía trong cạp có tem mác bằng vải trắng in chữ 503L VIỆT; Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước chiếc mô tô nhãn hiệu SYM BKS 34L2-1992 của bị cáo T *(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an huyện Nam Sách và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Sách ngày 05/6/2018*).

Truy thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 4.000.000đ của T (bị cáo chưa thi hành).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về chế độ án, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Đoàn Văn T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai, báo cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15

ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Trại tạm giam- CA tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Nam Sách;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- CQCSĐT- Công an huyện Nam Sách;
- Chi cục THA DS huyện Nam Sách;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Vũ Thanh Tuấn